| BỘ NÔNG NGHIỆP<br>VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1025/QĐ-BNN-KTHT | *Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp theo phân công của Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã**

## BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP, ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-TTg, ngày 20/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch và Đề cương tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp theo phân công của Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

**Điều 2.** Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, KTHT. (220b)

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**Trần Thanh Nam**

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

**KẾ HOẠCH**

**Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp theo phân công của Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1025 /QĐ-BNN-KTHT ngày 28/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

## A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

### I. MỤC ĐÍCH

1. Đánh giá toàn diện các mô hình kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX trong lĩnh vực nông nghiệp. Từ đó thấy được những mặt nổi bật, hạn chế yếu kém, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và xác định phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

2. Đánh giá vai trò của kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần tổng kết các mô hình hoạt động hiệu quả ở địa phương.

3. Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá các chính sách hỗ trợ HTX thời gian qua đặc biệt là các chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với HTX nông nghiệp.

4. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW và tình hình phát triển kinh tế tập thể sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW tại các tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long thông qua các hoạt động như khảo sát đánh giá ở thực địa và tham gia dự Hội nghị tổng kết Nghị quyết số 13-NQ/TW của Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ở các tỉnh: Kiên Giang, Bạc Liêu, Vĩnh Long, Tiền Giang, An Giang, Long An, Đồng Tháp, Bến Tre, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu.

### II. YÊU CẦU

1. Các địa phương đánh giá toàn diện, đầy đủ về các mặt hoạt động của HTX nông nghiệp trên các lĩnh vực nông nghiệp, sát thực tiễn, tránh hình thức.

2. Các địa phương đánh giá được các mô hình hiệu quả; tính đặc thù ở mỗi địa phương, mỗi lĩnh vực; ưu thế của mô mô hình gắn với từng lĩnh vực, từng vùng theo lợi thế ở địa phương.

3. Đánh giá đầy đủ các chính sách hỗ trợ HTX thời gian qua đặc biệt là các chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với HTX nông nghiệp.

4. Các báo cáo đảm bảo tiến độ, nội dung theo yêu cầu chỉ đạo



LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

5. Các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long phải bám sát tiến độ thời gian theo kế hoạch của Bộ

**B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**I. KHẢO SÁT KẾT QUẢ 15 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW TẠI VÙNG ĐÔNG NAM BỘ VÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

**1.** Tổ chức đoàn của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã để khảo sát kết quả 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW tại các tỉnh vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long theo nội dung đề cương ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-TTg ngày 20/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ và yêu cầu của Kế hoạch này.

**2. Chương trình làm việc:**

- Nghe báo cáo của tỉnh và 2 báo cáo điển hình về mô hình hợp tác xã nông nghiệp ứng phó với biến đổi khí hậu

- Đi khảo sát tối thiểu 02 mô hình

**3. Thành phần đoàn khảo sát Trung ương:** Trưởng đoàn là Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các thành viên gồm: Đại diện Ban Kinh tế Trung ương; Văn phòng Trung ương Đảng; các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Xây dựng, Giao thông vận tải; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Văn phòng đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

**4. Thời gian, địa điểm:** Theo phân công của Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ khảo sát Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ, thời gian dự kiến từ 01-12/4/2019.

- Đồng Bằng sông Cửu Long: 02 tỉnh là Kiên Giang, Cà Mau.

- Đông Nam Bộ: tỉnh Tây Ninh.

**II. TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TỔNG KẾT 15 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

**1. Nội dung:** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW trong lĩnh vực nông nghiệp theo hình thức tập trung với các nội dung sau đây:

- Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 13-NQ/TW trong lĩnh vực nông nghiệp theo mẫu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Đề cương báo cáo tổng kết kèm theo Kế hoạch này).

- Báo cáo đánh giá về thực trạng tình hình, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tập trung vào chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm đối



LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

với hợp tác xã nông nghiệp; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp; chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho hợp tác xã nông nghiệp.

- Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã cho giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2035.

**2. Hình thức hội nghị:** Hội nghị tập trung.

**3. Thành phần:**

- Đại biểu Trung ương: Các cơ quan của Đảng; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành, tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội có liên quan; Thành viên Ban Chỉ đạo và Văn phòng Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; các quan truyền thông;

- Đại biểu địa phương: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chi cục Phát triển nông thôn; Đại diện một số hợp tác xã điển hình, doanh nghiệp tham gia liên kết với các hợp tác xã.

**4. Địa điểm:** Hội nghị dự kiến tổ chức tại Hà Nội.

**5. Thời gian thực hiện:** Dự kiến trước ngày 20/5/2019.

**6. Phối hợp với Hội Nông dân tổ chức tuyên dương, khen thưởng**: Khoảng 105 tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong thời gian qua về phát triển kinh tế tập thể, HTX.

## III. THỰC HIỆN CHUỖI CÁC DIỄN ĐÀN CỦNG CỐ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ KHẢ NĂNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA CÁC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

**1. Mục đích**

- Xác định mô hình hợp tác xã nông nghiệp ứng phó với biến đổi khí hậu; xác định giải pháp hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp, nâng hiệu quả hoạt động của HTX, giảm thiểu rủi ro cho thành viên HTX;

- Cơ chế chính sách hiện hành và những kiến nghị, đề xuất. Trong đó, tập trung vào chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp; chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho hợp tác xã nông nghiệp.

**2. Nội dung**

a) Tình hình và những tác động của BĐKH đến sản xuất hoạt động của các HTX nông nghiệp và kinh tế hộ thành viên.

b) Các giải pháp ứng phó với BĐKH do các HTX và thành viên ứng dụng trong thực tế, triển vọng của các giải pháp này.



LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

c) Cơ chế chính sách hỗ trợ các HTX nông nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động và ứng phó với BĐKH.

**3. Chủ trì và thành phần tham gia diễn đàn:**

- Chủ trì: Tỉnh ủy (hoặc đại diện UBND tỉnh) và Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đại biểu Trung ương: Đại biểu các cơ quan của Đảng; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các Bộ, ngành, tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội có liên quan; Thành viên Ban Chỉ đạo và Văn phòng Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; cơ quan truyền thông.

- Đại biểu địa phương tỉnh, thành phố trong vùng: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong vùng; Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chi cục Phát triển nông thôn; Đại diện một số hợp tác xã điển hình, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao

**4. Thời gian và địa điểm**

- Diễn đàn tại tỉnh Đồng tháp, dự kiến 16/4/2019;

- Diễn đàn tại tỉnh Gia Lai, dự kiến 03-04/5/2019;

- Diễn đàn tại tỉnh Cao bằng, dự kiến 09-10/5/2019.

**IV. THAM DỰ HỘI NGHỊ TỔNG KẾT 15 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW TẠI MỘT SỐ TỈNH**

Các đồng chí Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là thành viên Ban chỉ đạo Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã dự Hội nghị tổng kết của các tỉnh: Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, An Giang, Bến Tre

**C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tham mưu triển khai, hướng dẫn và thực hiện các nội dung kế hoạch; đôn đốc thực hiện bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ theo kế hoạch. Đồng thời hoàn thành các báo cáo:

a) Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW trong lĩnh vực nông nghiệp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau khi tổ chức Hội nghị tổng kết được hoàn thiện gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Báo cáo kết quả khảo sát 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW tại một số tỉnh Miền Nam (vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/5/2019.

c) Báo cáo chuyên đề:

- Chuyên đề: Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp.



LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

- Chuyên đề: Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho hợp tác xã nông nghiệp.

2. Các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện, Trường, cơ quan liên quan thuộc Bộ phối hợp với Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn triển khai, thực hiện đảm bảo hoàn thành các nội dung kế hoạch.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai, thực hiện đảm bảo hoàn thành các nội dung kế hoạch.

Báo cáo của các địa phương gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bao gồm:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng báo cáo tổng kết Nghị quyết số 13-NQ/TW trong lĩnh vực nông nghiệp theo Đề cương (phụ lục kèm theo) gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn) trước ngày 10/4/2019 để tổng hợp xây dựng báo cáo phục vụ Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW trong lĩnh vực nông nghiệp.

b) Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn) để tổng hợp.

**D. KINH PHÍ:**

1. Kinh phí tổ chức đoàn khảo sát: Kinh phí tổ chức đoàn khảo sát của Ban chỉ đạo và Hội nghị tổng kết 3 vùng do Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự trù và bố trí.

2. Kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW trong lĩnh vực nông nghiệp bố trí từ nguồn Dự án VnSAT A và các nguồn kinh phí khác của Bộ theo quy định./.



LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong nông nghiệp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1025/QĐ-BNN-KTHT ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

## Phần thứ nhất

## TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRONG NÔNG NGHIỆP

### I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT LIÊN QUAN ĐẾN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

**1. Ở Trung ương:** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**2. Ở địa phương:** Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo đổi mới phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã các cấp, Liên minh Hợp tác xã các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp.

### II. CÔNG TÁC THỂ CHẾ HOÁ CHỦ TRƯƠNG CỦA NGHỊ QUYẾT LIÊN QUAN ĐẾN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

**1. Ở Trung ương:** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

**2. Các địa phương:**

- Cơ chế, chính sách cụ thể hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp. Trong đó chi tiết đối với các chính sách hỗ trợ giống, vốn khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm đối với HTX nông nghiệp; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với HTX nông nghiệp.

- Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch về phát triển kinh tập thể, hợp tác xã nông nghiệp.

## Phần thứ hai

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRONG NÔNG NGHIỆP 15 NĂM QUA

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

**1. Về thống nhất nhận thức trong quan điểm phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.**

**2. Về xác lập môi trường thể chế và tâm lý xã hội thuận tiện cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển.**

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

**3. Về ban hành, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh tập thể, hợp tác xã.**

a) Văn bản ban hành:

Nêu số, ngày tháng, tên văn bản, cơ quan ban hành

b) Nội dung cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh tập thể, hợp tác xã:

- Nêu từng nội dung chính sách trong các văn bản trên theo các nội dung hỗ trợ sau:

+ Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

+ Đất đai.

+ Tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

+ Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ.

+ Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

+ Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

+ Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

+ Thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác.

+ Ưu đãi lệ phí đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Về các chính sách khác (ghi cụ thể từng chính sách).

- Kết quả hỗ trợ các chính sách trên từ 01/01/2003 đến 31/12/2018 (Số liệu chi tiết điền vào biểu phụ lục II kèm theo)

Chi tiết đối với các chính sách hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp; tập trung các chính sách: hỗ trợ giống, vốn khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ chế biến sản phẩm; hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với HTX; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

- Kết quả thực hiện chính sách

+ Hỗ trợ giống, vốn khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh (số HTX được hỗ trợ; số lượng vốn, giống được hỗ trợ; tổng kinh phí từ ngân sách Nhà nước;…).

+ Hỗ trợ chế biến sản phẩm đối với HTX nông nghiệp (số HTX được hỗ trợ; tổng kinh phí từ ngân sách Nhà nước; các loại nông sản được hỗ trợ chế biến…).

+ Hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với HTX nông nghiệp (số HTX được hỗ trợ; tổng kinh phí từ ngân sách Nhà nước; các loại nông sản được hỗ trợ liên kết…).

+ Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng (số HTX được hỗ trợ; số lượng vốn được hỗ trợ; các loại công trình hạ tầng được hỗ trợ; tổng kinh phí từ ngân sách Nhà nước;…)

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

- Đánh giá chung tình hình thực hiện chính sách, tình hình bố trí các nguồn lực tài chính thực hiện chính sách; những thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân

- Đánh giá những thay đổi về cơ chế, chính sách đem lại hiệu quả thiết thực trong việc hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nông nghiệp.

**4. Về nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước**

a) Đánh giá việc xây dựng Chương trình phát triển kinh tế tập thể thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

b) Đánh giá việc rà soát, bổ sung, xây dựng các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

c) Đánh giá công tác thành lập và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp:

- Việc thành lập bộ máy quản lý, bố trí cán bộ chuyên trách quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp ở các cấp:

+ Ở Trung ương: Bộ Nông nghiệp và PTNT.

+ Ở địa phương cấp tỉnh: Việc bố trí bộ máy và cán bộ (số lượng và trình độ chuyên môn) chuyên trách quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp ở Chi cục Phát triển nông thôn (hoặc phòng quản lý kinh tế tập thể) thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT. Đối với các Sở không bố trí bộ máy Chi cục Phát triển nông thôn thì nêu rõ lý do và thực tế bố trí bộ máy, cán bộ thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT như thế nào.

+ Ở địa phương cấp huyện: Việc bố trí bộ máy và cán bộ (số lượng và trình độ chuyên môn) quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp ở Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế) thuộc UBND cấp huyện.

+ Ở địa phương cấp huyện xã: Việc bố trí cán bộ (số lượng và trình độ chuyên môn) quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp ở UBND cấp xã.

d) Đánh giá về xây dựng Kế hoạch và tổ chức đào tạo cán bộ cho kinh tế tập thể;

đ) Đánh giá công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể (của bộ đối với địa phương, tỉnh và huyện đối với cấp huyện, cấp xã và hợp tác xã); xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của hợp tác xã, của cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật; thực hiện tổng kết, đánh giá định kỳ và rút kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã:

e) Đánh giá những thay đổi tích cực trong quản lý của Nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nông nghiệp

g) Đánh giá việc thực hiện chế độ báo cáo về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

- Việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 (Điều 24, 25) của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư số 09/2014/TT-BKH&ĐT ngày 17/4/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tháng, năm của các cơ quan quản lý nhà nước.

h) Đánh giá về thí điểm những nội dung của Nghị quyết khác với quy định hiện hành.

5. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đối với phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Việc phối hợp tham gia của các tổ chức: Liên minh Hợp tác xã, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong việc tuyên truyền, đào tạo bồi dưỡng, vận động thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp và các hoạt động khác.

## II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP 15 NĂM QUA

### 1. Về tổ hợp tác trong nông nghiệp

- Tổng hợp số liệu và đánh giá sự phát triển của các loại hình tổ hợp tác nông nghiệp hiện nay (số lượng, số thành viên, số tổ có đăng ký, cơ cấu tổ hợp tác trong từng lĩnh vực...); so sánh số liệu thời điểm ngày 31/12/2018 và 31/12/2003;

- Tính chất và trình độ phát triển của các tổ hợp tác;

- Tình hình và kết quả hoạt động của các tổ hợp tác, vai trò của tổ hợp tác nông nghiệp trong việc giúp các hộ thành viên phát triển sản xuất kinh doanh và nâng cao thu nhập, đời sống, góp phần xoá đói giảm nghèo; so sánh số liệu thời điểm ngày 31/12/2018 và 31/12/2003;

- Kết quả việc khắc phục các hạn chế, khó khăn của tổ hợp tác (về nhận thức, về pháp lý, về mô hình và công tác quản lý, về các biện pháp trợ giúp,...);

- Những hạn chế, khó khăn và những vấn đề mới phát sinh của tổ hợp tác trong nông nghiệp hiện nay.

### 2. Về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp

a) Tình hình phát triển hợp tác xã nông nghiệp:

- Số lượng hợp tác xã nông nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2018 và 31/12/2003.

*(Số liệu chi tiết điền vào biểu phụ lục I kèm theo)*

- Vai trò của hợp tác xã nông nghiệp trong kinh tế nông nghiệp, nông thôn: Việc đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn, thực hiện các hoạt động trong kinh tế nông thôn...

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

- Vai trò của kinh tế hợp tác xã nông nghiệp đối với kinh tế hộ nông dân: Việc thực hiện các dịch vụ hỗ trợ kinh tế hộ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, điều phối sản xuất,….

- Những thay đổi của hợp tác xã nông nghiệp qua quá trình thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW trong lĩnh vực nông nghiệp (so sánh thời điểm ngày 31/12/2018 và 31/12/2003).

b) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của các hợp tác xã:

Số lượng một số chỉ tiêu về doanh thu bình quân, thu nhập (lãi) bình quân của hợp tác xã và thành viên, lao động thường xuyên trong hợp tác xã.

*(Số liệu chi tiết điền vào biểu phụ lục I kèm theo)*

c) Những chuyển biến của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Về phương thức hoạt động;

- Về đầu tư, liên kết, liên doanh với các thành phần kinh tế khác gắn sản xuất với tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

d) Năng lực nội tại của các hợp tác xã:

Đánh giá thực trạng và so sánh số liệu thời điểm ngày 31/12/2018 và 31/12/2003 về các nội dung sau:

- Về vốn, tài sản *(số liệu chi tiết điền vào biểu phụ lục I kèm theo)*;

- Về cơ sở vật chất *(số liệu chi tiết điền vào biểu phụ lục I kèm theo)*;

- Về cán bộ quản lý và người lao động làm việc trong các hợp tác xã *(số liệu chi tiết điền vào biểu phụ lục 1 kèm theo)*;

- Về công tác tổ chức, quản lý trong hợp tác xã;

- Về các nội dung khác.

- Tổng số nợ đọng của hợp tác xã tính đến thời điểm ngày 31/12/2018 (chia theo giai đoạn phát sinh nợ từ trước ngày 01/01/1997 và từ ngày 01/01/1997 đến ngày 31/12/2018), tổng số nợ đọng của thành viên với hợp tác xã.

đ) Liên hiệp hợp tác xã:

- Số lượng liên hiệp hợp tác xã tại thời điểm ngày 31/12/2018 và so sánh với thời điểm ngày 31/12/2003;

*(Số liệu chi tiết điền vào biểu phụ lục V kèm theo)*

- Vai trò của các liên hiệp hợp tác xã trong việc hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

e) Hiệu quả kinh tế - xã hội và vai trò của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong xây dựng nông thôn mới, xoá đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm và giải quyết các vấn đề xã hội khác trong cộng đồng (so sánh số liệu thời điểm ngày 31/12/2018 và 31/12/2003).

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

**3. Một số mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nổi bật, điển hình với cách làm mới.**

**4. Một số mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành công theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị.**

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Những kết quả đã đạt được so với mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết**

- So với mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết;

- So với các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện mà Nghị quyết đã giao cho Bộ, địa phương;

- So với yêu cầu cụ thể hoá bằng các văn bản để thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012;

- So với yêu cầu của thực tiễn.

**2. Những tồn tại, hạn chế**

- Về tiến độ, tính đồng bộ, tính khả thi của các văn bản thể chế hoá Nghị quyết;

- Về kết quả khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm của các cấp ủy đảng và chính quyền từ trung ương đến địa phương mà Nghị quyết đã nêu như:

+ Chưa thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò, tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

+ Chưa quan tâm đúng mức công tác tuyên truyền chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể chưa giải toả được tâm lý hoài nghi với hợp tác xã.

+ Quản lý nhà nước hợp tác xã nông nghiệp còn bất cập như: Nhiều đầu mối quản lý; bộ máy và cán bộ chuyên trách quản lý hợp tác xã nông nghiệp; tổ chức chỉ đạo, thi hành Luật Hợp tác xã và một số chính sách đã ban hành; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, kỹ thuật sản xuất, khoa học và công nghệ cho đội ngũ cán bộ hợp tác xã nông nghiệp; việc hỗ trợ, hướng dẫn hợp tác xã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc,...

+ Nội dung khác.

- Về huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để đẩy mạnh phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Về các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hợp tác xã.

- Về kết quả khắc phục những hạn chế như: Năng lực nội tại yếu; số hợp tác xã hoạt động có hiệu quả còn ít; lợi ích đem lại cho thành viên chưa nhiều; kinh tế tập thể chiếm tỷ trọng thấp trong tổng sản phẩm xã hội, chưa đủ sức đảm nhiệm tốt vai trò cùng với kinh tế nhà nước ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân....

- Các tồn tại, hạn chế khác.

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

**3. Nguyên nhân của những yếu kém, tồn tại, hạn chế**

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

**4. Bài học kinh nghiệm**

- Công tác tuyên truyền, học tập, phổ biến Nghị quyết.

- Công tác tham mưu, đề xuất với các cấp ủy đảng, chính quyền.

- Công tác tổ chức, thực hiện Nghị quyết.

- Công tác tư vấn, hỗ trợ đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Các bài học kinh nghiệm khác.

## Phần thứ ba

## QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRONG NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN TỚI

### I. QUAN ĐIỂM

1. Về vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới vẫn là xu hướng lựa chọn phát triển, đặc biệt là đối với cư dân nông nghiệp, nông thôn; là phương thức để cư dân nông nghiệp, nông thôn thoát nghèo và vươn lên làm giàu ?

2. Về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong nông nghiệp, tăng cường đầu tư của nhà nước và xã hội, ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến cho kinh tế tập thể, trong đó hợp tác xã nông nghiệp là nòng cốt ?

3. Về khuyến khích phát triển bền vững kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, nòng cốt là hợp tác xã nông nghiệp với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả; tạo điều kiện cho kinh tế hộ sản xuất nông nghiệp phát triển có hiệu quả; góp phần hình thành chuỗi giá trị trong nông nghiệp gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm; bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia; tạo điều kiện hình thành những mô hình liên kết hiệu quả giữa doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân gắn với ứng dụng công nghệ cao.

4. Các quan điểm khác.

### II. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nông nghiệp**

- Về củng cố, đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp: Cần gắn hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp ?

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

- Về ứng dụng khoa học và công nghệ: Xây dựng và phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao và sản phẩm từ nghề truyền thống, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp thông qua mô hình hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả?

- Thông qua hình thức kinh tế tập thể, hợp tác xã để vị thế, vai trò là tổ chức đại diện nông dân trong sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các thành viên hợp tác xã ?

- Các mục tiêu khác.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và 2030**

a) Mục tiêu đến năm 2025:

- Thành lập mới tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ để thành lập mới khoảng ... tổ hợp tác; … hợp tác xã; ... liên hiệp hợp tác xã;

- Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các hợp tác xã phát triển, phấn đấu có khoảng ... hợp tác xã, ... liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả (tốt, khá);

- Thực hiện việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao để có trên … hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phấn đấu có khoảng ...% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Các mục tiêu khác.

b) Mục tiêu đến năm 2030:

- Thành lập mới tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ để thành lập mới khoảng ... Tổ hợp tác; ….. hợp tác xã; ... liên hiệp hợp tác xã.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các hợp tác xã phát triển, phấn đấu có khoảng ... hợp tác xã, ... liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả (tốt, khá).

- Thực hiện việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao để có trên … hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phấn đấu có khoảng ...% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Các mục tiêu khác.

**III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Giải pháp về nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

2. Giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Giải pháp về hoàn thiện cơ cấu tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan đến kinh tế tập thể



LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

hợp tác xã để nâng cao hiệu quả quản lý, tư vấn, hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

4. Giải pháp về đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

5. Giải pháp về hỗ trợ, xây dựng các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới phù hợp với bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0.

6. Giải pháp về hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến và công nghệ cao vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

7. Giải pháp về hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của các liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân.

8. Giải pháp về thực hiện hỗ trợ giống, vốn khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm đối với HTX nông nghiệp; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với HTX nông nghiệp.

9. Giải pháp về tập trung nguồn lực từ ngân sách nhà nước và thị trường để hỗ trợ các mô hình hợp tác xã nông nghiệp sản xuất gắn với chuỗi giá trị.

10. Giải pháp về bảo vệ tài nguyên, môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai thông qua mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

11. Giải pháp về tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

12. Các giải pháp khác.

## Phần thứ tư
## ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

**1. Đề nghị Ban Chấp hành Trung ương**

**2. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư**

- Bộ Chính trị ban hành Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết, trên cơ sở đã bổ sung, sửa đổi các nội dung cho phù hợp với thực tiễn;

- Ban Bí thư thường xuyên theo dõi, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã;

- Các kiến nghị khác.

**3. Đề nghị Đảng đoàn Quốc hội**

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012;

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

- Dành khoản ngân sách nhất định hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đặc biệt hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp.

- Các kiến nghị khác.

**4. Đề nghị Ban cán sự Đảng Chính phủ, các Bộ, ngành**

- Chính phủ: Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tăng cường chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Các kiến nghị đề xuất chung đối với các chính sách và chi tiết nội dung cần sửa đổi, bổ sung đối với các chính sách hỗ trợ giống, vốn khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm đối với HTX nông nghiệp; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với HTX nông nghiệp.

- Các Bộ, ngành: Ban hành đồng bộ, đầy đủ các văn bản hướng dẫn chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với hợp tác xã;

- Hàng năm, dành khoản kinh phí nhất định cho thực hiện chính sách hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Các kiến nghị khác.

**5. Đề nghị các Ban Đảng ở Trung ương**

- Ban Kinh tế Trung ương: Chỉ đạo, hướng dẫn đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, hợp tác xã trong hệ thống chính trị cả nước;

- Ban Tuyên giáo Trung ương: Quan tâm chỉ đạo các Trường Đại học, Cao đẳng, Trường Chính trị có chương trình giảng dạy về kinh tế tập thể, hợp tác xã; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên truyền về vai trò, vị trí, bản chất, giá trị, nguyên tắc hoạt động và những đóng góp của hợp tác xã kiểu mới;

- Các kiến nghị khác.

**6. Đề nghị Đảng, Đoàn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, thành viên, hội viên của mình tham gia xây dựng phát triển hợp tác xã kiểu mới;

- Đổi mới công tác phối hợp với các cơ quan quản lý hợp tác xã ở Trung ương và địa phương để nâng cao hơn nữa công tác phối hợp;

- Hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tập trung tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, thành viên, người lao động trong toàn hệ thống trên cơ sở đổi mới phương thức hoạt động cơ cấu lại hệ thống các trường đào tạo, các trung tâm sẵn có của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam để hỗ trợ hợp tác xã phù hợp với điều kiện và tình hình mới;

LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

- Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã;

- Các kiến nghị khác.

**7. Đề nghị Thành ủy, Tỉnh ủy ở địa phương**

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã;

- Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, phổ biến, hướng dẫn thực hiện cơ chế chính sách về kinh tế tập thể, hợp tác xã;

- Các kiến nghị khác.



LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

**Phụ lục I**

**CHỈ TIÊU CƠ BẢN PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC**

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 31/12/ 2003 | 01/7/ 2013 | 31/12/ 2014 | 31/12/ 2015 | 31/12/ 2016 | 31/12/ 2017 | 31/12/ 2018 | So sánh 2018/2003 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **HỢP TÁC XÃ (HTX) NÔNG NGHIỆP** | | | | | | | | | |
| 1 | Tỷ trọng đóng góp của HTX nông nghiệp vào GDP | % | | | | | | | | |
| 2 | Tổng số HTX nông nghiệp (HTXNN) | HTX | | | | | | | | |
| 2.1 | HTX trồng trọt | HTX | | | | | | | | |
| 2.2 | HTX chăn nuôi | HTX | | | | | | | | |
| 2.3 | HTX lâm nghiệp | HTX | | | | | | | | |
| 2.4 | HTX thủy sản | HTX | | | | | | | | |
| 2.5 | HTX diêm nghiệp | HTX | | | | | | | | |
| 2.6 | HTX nước sạch NT | HTX | | | | | | | | |
| 2.7 | HTXNN hoạt động tổng hợp | HTX | | | | | | | | |
| 2.8 | HTXNN ngừng hoạt động | HTX | | | | | | | | |
| 3 | HTXNN thành lập mới và giải thể, chuyển đổi | | | | | | | | | |
| 3.1 | HTXNN thành lập mới | HTX | | | | | | | | |
| 3.2 | HTXNN giải thể, chuyển đổi loại hình khác | HTX | | | | | | | | |
| 4 | HTXNN hoạt động hiệu quả (tốt, khá) | HTX | | | | | | | | |
| 3 | Tổng số thành viên (xã viên) HTXNN | Th.viên | | | | | | | | |
| | Trong đó thành viên (xã viên) mới kết nạp | Th.viên | | | | | | | | |
| 3.1 | Số thành viên (xã viên) là cá nhân | Th.viên | | | | | | | | |
| 3.2 | Số thành viên (xã viên) là đại diện hộ gia đình | Th.viên | | | | | | | | |
| 3.3 | Số thành viên (xã viên) là pháp nhân | Th.viên | | | | | | | | |
| 4 | Lao động thường xuyên trong HTXNN | | | | | | | | | |
| 4.1 | Tổng số lao động thường xuyên | Người | | | | | | | | |
| 4.2 | Lao động thường xuyên mới | Người | | | | | | | | |
| 4.3 | Lao động là thành viên HTX | Người | | | | | | | | |
| 5 | Tổng vốn hoạt động của HTXNN | Tr.đồng | | | | | | | | |
| | Trong đó vốn đăng ký mới từ 01/7/2013 | Tr.đồng | | | | | | | | |
| 6 | Tổng giá trị tài sản HTXNN | Tr.đồng | | | | | | | | |
| 7 | Doanh thu bình quân một HTXNN | Tr.đ/năm | | | | | | | | |



LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Trong đó doanh thu BQ HTX phục vụ thành thành viên | Tr.đ/năm | | | | | | | | | |
| 8 | Thu nhập (lãi) bình quân 01 HTX/năm | Tr.đ/năm | | | | | | | | | |
| 9 | Thu nhập bình quân của 01 lao động thường xuyên trong HTXNN/năm | Tr.đ/năm | | | | | | | | | |
| 10 | Tổng số cán bộ quản lý HTXNN | Người | | | | | | | | | |
| 10. | Cán bộ quản lý HTXNN trình độ cao đẳng, đại học trở lên | Người | | | | | | | | | |
| 10.2 | Cán bộ quản lý HTXNN trình độ sơ cấp, trung cấp | Người | | | | | | | | | |
| 10.3 | Cán bộ quản lý HTXNN chưa qua đào tạo bằng cấp chuyên môn | Người | | | | | | | | | |
| 11 | Số cán bộ hợp tác xã được đóng bảo hiểm xã hội | Người | | | | | | | | | |
| 12 | Số HTXNN thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình an toàn | HTX | | | | | | | | | |
| 13 | Số HTXNN áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, công nghệ cao | HTX | | | | | | | | | |
| 14 | Số HTXNN tiêu thụ sản phẩm cho thành viên | HTX | | | | | | | | | |
| **II** | **LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP (LH HTXNN)** | | | | | | | | | | |
| 1 | Tổng số LH HTXNN | LH | | | | | | | | | |
| 1.1 | LH HTX trồng trọt | LH | | | | | | | | | |
| 1.2 | LH HTX chăn nuôi | LH | | | | | | | | | |
| 1.3 | LH HTX lâm nghiệp | LH | | | | | | | | | |
| 1.4 | LH HTX thủy sản | LH | | | | | | | | | |
| 1.5 | LH HTX diêm nghiệp | LH | | | | | | | | | |
| 1.6 | LH HTX nước sạch NT | LH | | | | | | | | | |
| 1.7 | LH HTXNN hoạt động tổng hợp | LH | | | | | | | | | |
| 1.8 | LH HTXNN ngừng hoạt động | LH | | | | | | | | | |
| 2 | LH HTXNN thành lập mới và giải thể | | | | | | | | | | |
| | Số LH HTX thành lập mới | LH | | | | | | | | | |
| | Số LH HTX giải thể | LH | | | | | | | | | |
| 3 | Số LH HTXNN hoạt động hiệu quả | LH | | | | | | | | | |
| 4 | Tổng số hợp tác xã thành viên | HTX | | | | | | | | | |
| 3 | Tổng số lao động trong LH HTXNN | Người | | | | | | | | | |
| 4 | Tổng vốn hoạt động của LH HTXNN | Tr.đồng | | | | | | | | | |
| 5 | Tổng giá trị tài sản LH HTXNN | Tr.đồng | | | | | | | | | |
| 6 | Doanh thu bình quân 01 LH HTXNN | Tr.đ/năm | | | | | | | | | |
| 7 | Thu nhập (lãi) bình quân 01 LH HTXNN/năm | Tr.đ/năm | | | | | | | | | |
| **III** | **TỔ HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP (Tổ hợp tác NN)** | | | | | | | | | | |



LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng số Tổ hợp tác NN | THT | | | | | | | | |
| | Trong đó số Tổ hợp tác NN có đăng ký thành lập | THT | | | | | | | | |
| 1.1 | Tổ hợp tác trồng trọt | THT | | | | | | | | |
| 1.2 | Tổ hợp tác chăn nuôi | THT | | | | | | | | |
| 1.3 | Tổ hợp tác lâm nghiệp | THT | | | | | | | | |
| 1.4 | Tổ hợp tác thủy sản | THT | | | | | | | | |
| a | Tổ hợp tác nuôi thủy sản | THT | | | | | | | | |
| b | Tổ hợp tác khai thác thủy sản | THT | | | | | | | | |
| 1.5 | Tổ hợp tác diêm nghiệp | THT | | | | | | | | |
| 1.6 | Tổ hợp tác nước sạch NT | THT | | | | | | | | |
| 1.7 | Tổ hợp tác hoạt động tổng hợp | THT | | | | | | | | |
| 2 | Số Tổ hợp tác NN hoạt động có hiệu quả | THT | | | | | | | | |
| 3 | Tổng số tổ viên | Tổ viên | | | | | | | | |
| 4 | Doanh thu bình quân 01 Tổ hợp tác NN | Tr.đ/năm | | | | | | | | |
| 5 | Lãi bình quân 01 Tổ hợp tác NN | Tr.đ/năm | | | | | | | | |



LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn

## Phụ lục II
## TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH, HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Nội dung chính sách, hỗ trợ | 10 năm 2003-2012 | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Tổng 15 năm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực | | | | | | | | |
| 2 | Giao đất, thuê đất (ghi tổng số ha/số HTX được hỗ trợ) | | | | | | | | |
| 3 | Ưu đãi về tín dụng | | | | | | | | |
| 4 | Tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ PT HTX | | | | | | | | |
| 5 | Hỗ trợ ứng dụng KHKT, công nghệ mới | | | | | | | | |
| 6 | Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng TT | | | | | | | | |
| 7 | Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng | | | | | | | | |
| 8 | Tạo điều kiện tham gia các chương trình PT KTXH | | | | | | | | |
| 9 | Hỗ trợ thành lập mới HTX, liên hiệp HTX | | | | | | | | |
| 10 | Hỗ trợ tổ chức lại hoạt động HTX, LHHTX | | | | | | | | |
| 11 | Ưu đãi về thuế | | | | | | | | |
| 12 | Ưu đãi về lệ phí đăng ký hợp tác xã | | | | | | | | |
| 13 | Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh | | | | | | | | |
| 14 | Hỗ trợ mua máy móc, thiết bị sản xuất, kinh doanh | | | | | | | | |
| 15 | Hỗ trợ chế biến sản phẩm | | | | | | | | |
| 16 | Hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm | | | | | | | | |
| 17 | Hỗ trợ bảo hiểm xã hội cho cán bộ HTX | | | | | | | | |
| 18 | Hỗ trợ mua bảo hiểm nông nghiệp qua HTX | | | | | | | | |
| 19 | Hỗ trợ đặc thù khác của địa phương | | | | | | | | |



LuatVietnam
Nhanh và Chuẩn